

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về đoàn kết



“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.”

“Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.”

“Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác.”

“Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc

thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.”

“Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn.”

TỪ THUỞ “ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC”

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, với tên gọi Văn Ba và công việc phụ bếp, từ bến Nhà Rồng, Sài Gòn, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã xuống tàu Đô đốc La-tu-sơ Tê-rê-vin (Latouche Tréville) để đi tìm đường cứu nước, cứu dân.

Hành trình của tuổi trẻ đó đã diễn ra như thế nào?

Xin vấn tắt chặng đường bốn ba nước ngoài ấy:

Tháng 7 năm 1911, Người đến Pháp; cuối năm 1912 đến đầu năm 1913 ở Mĩ, giữa năm 1913 đến năm 1917 ở Anh, cuối năm 1917 trở lại Pháp, ở Pa-ri. Như vậy, theo tàu biển, Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ của chúng ta, đã đi qua và đến nhiều nước ở châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Phi, sống hòa mình với đời sống của người dân lao động ở khắp nơi Người đến.

Qua trải nghiệm thực tiễn, Bác cảm thông sâu sắc với cuộc sống cực khổ của giới cần lao cũng như các dân tộc thuộc địa và nguyện vọng chân chính của họ. Bác cũng thấy rõ những mặt trái của xã hội phương Tây, đằng sau vẻ hoa lệ thì “ở đâu cũng có người nghèo khổ như xứ sở mình” bởi ách áp bức, bóc lột dã man, sự vô nhân đạo của những kẻ thống trị. Điều đó đã giúp Người có nhận thức quan trọng: Nhân dân lao động trên toàn thế giới cần đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung; cùng nhau thực hiện nguyện vọng chung: đấu tranh giành độc lập, tự do.

Năm 1919, Người tham gia Đảng Xã hội Pháp, một chính Đảng duy nhất ở Pháp thời kì đó tỏ ý quan tâm đến số phận các dân tộc thuộc địa. Thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người đã gửi tới Hội nghị Véc-xây (Versailles) bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* (kí tên: Nguyễn Ái Quốc) đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam và cũng là quyền tự do cho nhân dân các nước thuộc địa. Sự kiện này đã gây tiếng vang lớn ở Pháp, Việt Nam và các nước thuộc địa.

Dư âm của Cách mạng tháng Mười Nga và Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa đã ảnh hưởng sâu sắc tới con đường cách mạng

của Bác Hồ. Tháng 12 năm 1920, Người tham dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, bỏ phiếu tán thành Đảng gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Từ một người yêu nước trở thành một người cộng sản, Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.” Từ đây, Bác hoạt động tích cực trong phong trào cộng sản quốc tế, nhằm đoàn kết các dân tộc bị áp bức trên thế giới, chống kẻ thù chung là thực dân, đế quốc.

Đầu năm 1924, Bác lên kế hoạch rời nước Pháp sang Liên Xô. Trước khi thực hiện chuyến đi bí mật ấy, Bác đã gửi cho một người bạn cùng hoạt động ở Pháp bức thư có một nội dung quan trọng được Người đề cập đến là những người chung chí hướng cần đoàn kết với nhau, bởi vì dù khác nhau về văn hóa, tôn giáo hay chủng tộc nhưng: “*Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ từ chế độ thực dân bạo ngược, đọa đày.*” Trong thư, Bác còn đề nghị phải củng cố “Hội Liên hiệp thuộc địa” và phát triển tờ báo “Người cùng khổ” để cổ vũ phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Và Bác cũng dặn phải tùy vào hoàn cảnh cụ thể mỗi nước để

tiến hành cách mạng khác nhau. Đáng chú ý hơn cả, trong thư Bác cũng thổ lộ: “*Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập.*”

Rời Pháp, sang đất nước của Lê-nin, bức thư Bác đã gửi mang một thông điệp mạnh mẽ truyền đến các đồng chí hoạt động cách mạng trong phong trào cộng sản, về tinh thần đoàn kết quốc tế trong công cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân, đế quốc thời bấy giờ. Và suốt hành trình cách mạng của mình, Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã thực hiện tinh thần đoàn kết ấy một cách trọn vẹn và đạt được mục tiêu cao cả, thiêng liêng của mình: Giành được độc lập, tự do, hạnh phúc cho Tổ quốc và nhân dân.